

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 05-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Bùi Văn Khương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Chính - Thư ký Toà án nhân dân Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

VNM, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1994, tại Hồng Công, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 46 tầng 2 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 46 tầng 2 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 21-9-2020 đến ngày 24-9-2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh NCK; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh NLC; vắng mặt.

- Người được Tòa án triệu tập: Ông NDTT1, ông NDTT2; đều vắng mặt nhưng ông NDTT2 có văn bản trình bày ý kiến và đơn xin được xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21-9-2020, VNM sử dụng số điện thoại 0909043686 gọi đến số điện thoại 0983596577 cho một người bạn xã hội tên là F để hỏi mua

ma túy “đá” với mục đích sử dụng cho bản thân. F đồng ý, hẹn VNM buổi chiều đến ngõ đối diện Phòng khám G tại số 33 H, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, do không có phương tiện đi mua ma túy, VNM gọi cho NLC là bạn xã hội, nhờ chờ đến khu vực Phòng khám G có việc. NLC đồng ý, điều khiển xe mô tô, Biển kiểm soát 15B3-197.56 đến chờ VNM đi. Đến nơi, VNM bảo NLC đứng chờ, còn VNM một mình đi sang ngõ đối diện Phòng khám G, tìm gặp F. VNM đưa cho F 1.300.000 đồng, còn F nhận tiền và đưa cho VNM 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 02 túi nilon màu trắng đều chứa tinh thể màu trắng. VNM cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi sang chỗ NLC đang đợi, sau đó cả hai đi chơi điện tử. Khi đi đến khu vực ngõ 88 I, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay phải của VNM 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 02 túi nilon màu trắng; trong đó 01 túi nilon có kích thước 4 x 5cm và 01 túi nilon có kích thước 2 x 2cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-197.56 và số tiền 350.000 đồng. Sau đó, VNM, NLC được đưa về Công an phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với VNM.

Tại bản Kết luận giám định số 610/KLGĐ-MT ngày 23-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu vật gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,47 gam, là loại: Methamphetamine.

Về vật chứng: Lượng ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì còn lại được niêm phong đựng trong phong bì thư có dấu niêm phong và số tiền 350.000 đồng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSHB ngày 08-02-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố VNM về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 27 tháng đến 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, 01 phong bì thư niêm phong số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 610/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Trả lại cho bị cáo 350.000 đồng, nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của VNM, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 211/QĐTCGD ngày 27-11-2020, đến nay vẫn chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau. Đối với F là người bán ma túy cho VNM hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô Biển kiểm

soát 15B3-197.56, số khung: RLCJ2S0105Y001153, số máy: 2S01-001153 của ông NDTT1 là bố của NLC. Ông NDTT1 không biết NLC sử dụng chiếc xe chở VNM, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông NDTT1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, sơ đồ bắt giữ, biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại, biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21-9-2020, tại khu vực ngõ 88 I, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, Công an kiểm tra, bắt, thu giữ VNM đang cất giấu trong lòng bàn tay phải 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 02 túi nilon màu trắng; trong đó 01 túi nilon có kích thước 4 x 5cm và 01 túi nilon có kích thước 2 x 2cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng được kết luận giám định là 1,47 gam, là loại Methamphetamine. VNM có hành vi cất giấu trái phép 1,47 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của VNM cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nào khác điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên VNM phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết nào.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét khối lượng ma túy, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức khởi điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thể hiện VNM không có thu nhập ổn định, không xác định được có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định và 01 phong bì thư niêm phong số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 610/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Trả lại cho bị cáo 350.000 đồng của bị cáo không liên quan đến tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[11] Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-197.56, số khung: RLCJ2S0105Y001153, số máy: 2S01-001153 không liên quan đến việc phạm tội, đã trả lại cho ông NDTT1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của VNM, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 211/QĐTCGD ngày 27-11-2020, đến nay vẫn chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với người bán ma túy có tên là F, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: VNM 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 610/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Trả lại cho VNM 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 7628 ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an Q.Hồng Bàng;
- VKSND Q.Hồng Bàng;
- Chi cục THADS Q.Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh